BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 2392/QĐ- BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 202/2010/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Công văn số 17209/BTC-HCSN ngày 16 tháng 12 năm 2011của Bộ Tài chính về việc phân bổ kinh phí thực hiện các dự án Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2011;

Căn cứ các Quyết định: số 116/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2011; số 421/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2011; số 747/QĐ-BTNMT ngày 22/4/2011; số 779/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2011; số 943/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2011; số 1009/QĐ-BTNMT ngày 27/5/2011; số 1289/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2011; số 1417/QĐ-BTNMT ngày 15/7/2011; số 1499/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2011; số 1538/QĐ-BTNMT ngày 09/8/2011; số 1681/QĐ-BTNMT ngày 31/8/2011; số 1830/QĐ-BTNMT ngày 30/9/2011; số 1949QĐ-BTNMT ngày 21/10/2011; số 1996/QĐ-BTNMT ngày 28/10/2011; số 2037/QĐ-BTNMT ngày 04/11/2011; 2121/QĐ-BTNMT ngày 18/11/2011 và số 2168/QĐ-BTNMT ngày 29/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 cho các đơn vị trực thuộc Bộ theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung, điều chỉnh được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc NN Trung ương;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Kế hoạch;
- Lưu VT, Vụ TC.T.80.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Văn Đức

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu số: 01

Chương 026

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011

Đơn vị: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản

(Kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011		Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
			Đã giao	Điều chỉnh		
A	**DỰ TOÁN THU, CHI, NỘP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ**	**Tr.đồng**				
1	***Thu phí, lệ phí***	-	***10.150***	***10.150***	0	
1.1	Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản	-	1.000	1.000	0	
1.2	Lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản		9.000	9.000	0	
1.3	Thu khai thác tài liệu địa chất khoáng sản	-	150	150	0	
2	***Chi từ nguồn thu phí, lệ phí***	-			0	
2.1	Chi quản lý hành chính	-			0	
3	***Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước***	-	***10.150***	***10.150***	0	
B	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**Tr.đồng**	**321.951,659**	**411.832,659**	**89.881**	
B.1	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**	-	**37.566**	**37.566**	0	
	Vốn chuẩn bị đầu tư	-	**300**	**300**	0	
	Vốn thực hiện dự án	-	**37.266**	**37.266**	0	
B.2	**CHI SỰ NGHIỆP**	-	**284.385,659**	**374.266,659**	**89.881**	
I	**SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**	**Tr.đồng**			0	
II	**SỰ NGHIỆP Y TẾ**	**Tr.đồng**			0	
III	**SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**	**Tr.đồng**	**29.028**	**29.028**	0	
1	***Chi thường xuyên***	-				
2	***Chi không thường xuyên***	-	***29.028***	***29.028***	0	
2.1	Nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước		20.000	20.000	0	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011		Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
			Đã giao	Điều chỉnh		
	Đề tài chuyển tiếp		20.000	20.000	0	
	Đề tài mở mới				0	
2.2	Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ	-	6.923	6.923	0	
-	*Đề tài chuyển tiếp*	-	*4.423*	*4.423*	0	
-	*Đề tài mở mới*	-	*2.500*	*2.500*	0	
2.3	Đề tài cấp cơ sở	-	945	945	0	Phụ lục số 03; 03.1
-	*Đề tài chuyển tiếp*		75	75	0	
-	*Đề tài mở mới*		870	870	0	
2.4	Hoạt động KHCN khác	-	1.160	1.160	0	
-	*Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật*	-	*1.160*	*1.160*	0	
III.2.3	Tiết kiệm đề tài	-			0	
IV	**SỰ NGHIỆP KINH TẾ**	**Tr.đồng**	**233.996,409**	**323.877,409**	**89.881**	
1	**Vốn trong nước**	-	**231.496,409**	**321.377,409**	**89.881**	
1.1	***Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ***	-			0	
1.2	***Chi không thường xuyên***	-	***231.496,409***	***321.377,409***	***89.881***	
a	Chi mua sắm, sửa chữa	-	1.450	1.450	0	Phụ lục số 04.3
b	Chi nhiệm vụ đặc thù	-	6.715	6.715	0	Phụ lục số 04.2
c	Chi nhiệm vụ chuyên môn	-	199.698	289.579	89.881	
c.1	Dự án Chính phủ	-	148.762	238.643	89.881	
	Địa chất khoáng sản		*148.762*	*238.643*	89.881	
c.2	Chi nhiệm vụ cấp Bộ	-	48.018	48.018	0	Phụ lục số 04; 04.1
-	*Địa chất khoáng sản*		*48.018*	*48.018*	0	
c3	Định mức KT-KT	-	500	500	0	
c4	Chi nhiệm vụ quy hoạch	-	2.418	2.418	0	
d	Kinh phí tinh giản biên chế	-	23.633,409	23.633,409	0	Phụ lục 04.4
2	**Vốn ngoài nước**	-	**2.500**	**2.500**	0	
a	Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu	-	2.500	2.500	0	Phụ lục 4.5
V	**SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**	**Tr. đồng**	**8.000**	**8.000**	0	
1	***Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ***	-			0	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011		Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
			Đã giao	Điều chỉnh		
2	***Chi không thường xuyên***	-	***8.000***	***8.000***	0	
2.1	Dự án Chính phủ	-	500	500	0	
2.2	Chi nhiệm vụ cấp Bộ	-	7.500	7.500	0	Phụ lục 05; 05.1
VI	**QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**	**Tr.đồng**	**12.361,25**	**12.361,25**	0	Phụ lục số 06
	Biên chế được duyệt	Người	126	126	0	
1	**Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ**	**Tr.đồng**	**7.659,00**	**7.659,00**	0	
	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	-	*351*	*351*	0	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	-	**4.702,25**	**4.702,25**	0	
a	Chi mua sắm, sửa chữa	-	153,00	78,00	-75	
+	Bàn ghế làm việc (17 bộ)					
b	Chi nhiệm vụ đặc thù	-	4.434	4.317	-117	
-	*Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*	-	*298*	*268*	-30	
-	*Thanh tra, kiểm tra*	-	*691*	*691*	0	
-	*Tổ chức Hội nghị ASEAN về khoáng sản năm 2011*	-	*2.000*	*2.000*	0	
-	*Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản*	-	*702*	*702*	0	
-	*Kinh phí Đoàn ra*	-	*220*	*133*	-87	
-	*Kiểm tra tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng*	-	*523*	*523*		
c	Trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức	-	8,25	*8,25*	0	
d	Chi đột xuất (lệ phí trước bạ xe ô tô)	-	107	107	0	
f	Chi lương cho lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP			192	192	
VII	**QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI**	-	**1.000**	**1.000**	0	
	Điều tra khoáng sản và lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/200.000 vùng Bắc Viêng Chăn - Nam Luang-pra-bang	-	1.000	1.000	0	Phụ lục 4.6